BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 455 /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính Phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDDT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc ủy quyền cho Ông Trần Hữu Tuấn, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2023 – 2024 trở về sau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, Phụ trách Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phụ trách Khoa Quản lý lữ hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TDL. LTPU.

TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HUẾ

Trần Hữu Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

(Kèm theo Quyết định số: 455 /QĐ-ĐHH ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (Tiếng Việt)	**QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**
Tên chương trình (Tiếng Anh)	**TOURISM AND TRAVEL MANAGEMENT**
Mã ngành	7810103
Trường cấp bằng	Đại học Huế
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	124/174 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Đào tạo chính quy
Thời gian đào tạo	Từ 3 đến 4 năm
Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thang điểm đánh giá	Sử dụng thang điểm theo quy định trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành (của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế)
Điều kiện tốt nghiệp	– Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. – Tích lũy số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. – Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên. – Đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. – Có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học Huế. – Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất. – Đạt chuẩn đầu ra về Công nghệ thông tin.
Thời gian thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả	Tháng 10/2023

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kiến thức chuyên sâu, chuyên nghiệp về lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, có năng lực sáng tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; đáp ứng tốt yêu cầu công việc của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành - hướng dẫn du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

PO1. Trang bị cho người học các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng, pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.

PO2. Cung cấp cho người học kiến thức tổng hợp về các lĩnh vực như: văn hoá, quản lý kinh tế, quản lý sự kiện và marketing, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí và chuyển đổi số để vận dụng trong kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch.

PO3. Giúp người học vận dụng kiến thức chuyên ngành quản lý lữ hành và hướng dẫn du lịch trong xây dựng, tổ chức thực hiện, điều hành chương trình du lịch và quản lý tốt tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế.

2.2.2. Về kỹ năng

PO4. Rèn luyện cho người học các kỹ năng nghiên cứu, khám phá kiến thức; kỹ năng tư duy hệ thống, lập luận, kỹ năng thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO5. Hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, công dân toàn cầu để không ngừng hoàn thiện bản thân, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.1.1	**Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế**		
PLO1	Áp dụng được các kiến thức về thế giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI1.1. Áp dụng được kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.	3
		PI1.2. Sử dụng các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (có chứng chỉ/hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp).	3
		PI1.3. Áp dụng được các kiến thức quốc phòng – an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	3

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
		(có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	
3.1.2	**Kiến thức chung Trường Du lịch**		
PLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI2.1. Áp dụng những kiến thức về tự nhiên, xã hội – nhân văn để vận dụng trong lĩnh vực du lịch.	3
		PI2.2. Giải thích và áp dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực du lịch và kinh tế.	3
		PI2.3. Sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch hoặc một ngoại ngữ khác.	3
3.1.3	**Kiến thức chung cho nhóm ngành**		
PLO3	Phân tích kiến thức chung về kinh tế, quản trị doanh nghiệp, điểm đến du lịch và kiến thức tổng hợp về du lịch, lịch sử, văn hoá, địa lý, luật du lịch, tâm lý du khách, phương pháp nghiên cứu trong du lịch gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.	PI3.1. Phân tích kiến thức chung về kinh tế, kế toán, quản trị, quản lý hệ thống thông tin du lịch, Quản lý và marketing điểm đến du lịch gắn với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.	4
		PI3.2. Khám phá các kiến thức tổng hợp về du lịch, lịch sử, văn hoá, địa lý, luật du lịch, tâm lý du khách và phương pháp nghiên cứu trong phát triển du lịch và lữ hành	4
3.1.4	**Kiến thức ngành/chuyên ngành và bổ trợ**		
3.1.4.1	***Kiến thức ngành***		
PLO4	Kết nối tốt các kiến thức lễ tân ngoại giao, marketing du lịch, quản trị kinh doanh lữ hành, hệ thống tuyến điểm du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.	PI4.1. Kết nối kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, hệ thống tuyến điểm du lịch trong tổ chức, thực hiện chương trình du lịch.	4
		PI4.2. Phân tích kiến thức lễ tân ngoại giao, marketing du lịch và quản trị kinh doanh lữ hành trong kinh doanh du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế.	4

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.1.4.2	***Kiến thức bổ trợ***		
PLO5	Kết nối và vận dụng các kiến thức bổ trợ khác như: văn hoá, kinh tế, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, trong tổ chức và kinh doanh du lịch dịch vụ và lữ hành.	PI5.1. Phân tích và áp dụng dụng kiến thức kinh tế và du lịch, kế toán doanh nghiệp, quản lý dự án và quy hoạch du lịch trong quản lý và phát triển doanh nghiệp/ điểm đến du lịch bền vững.	4
		PI5.2. Khám phá kiến thức văn hoá vùng, khu vực, quốc gia, đa quốc gia để phát triển du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch.	4
		PI5.3. Kết nối kiến thức tổng hợp về quản lý sự kiện, giải trí, khách sạn, nhà hàng và chuyển đổi số trong ngành lữ hành và hướng dẫn du lịch.	4
3.1.4.3	***Kiến thức chuyên ngành***		
PLO6	Kiểm tra, đánh giá sản phẩm, vận dụng tốt các kiến thức quản lý hợp đồng, kinh doanh lữ hành truyền thống và trực tuyến, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, kỹ năng hoạt náo, nghệ thuật xử lý tình huống trong kinh doanh lữ hành và hướng dẫn chương trình du lịch.	***3.1.4.1. Chuyên ngành Quản lý lữ hành***	
		PI6.1. Kiểm tra, đánh giá sản phẩm dịch vụ du lịch lữ hành, quản lý hợp đồng du lịch, vận hành kinh doanh lữ hành truyền thống và trực tuyến.	5
		3.1.4.2. Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch	
		PI6.2. Đánh giá kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, kỹ năng hoạt náo, nghệ thuật xử lý các tình huống trong hướng dẫn chương trình du lịch	5
3.1.5	**Kiến thức thực tập và tốt nghiệp**		
PLO7	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng của ngành và chuyên ngành trong phân tích, xử lý vấn đề và thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc lập.	PI7.1. Đánh giá các kiến thức ngành, chuyên ngành, phát triển các kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn,thực hiện chức năng nghề nghiệp một cách độc	5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
		lập và tích luỹ kinh nghiệm trong quá trình thực tập tại các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp	
		PI7.2. Kiểm tra và vận dụng tốt kiến thức ngành, chuyên ngành trong phát hiện vấn đề, phân tích, đề xuất giải pháp, giải quyết tốt các vấn đề trong kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.	5

3.2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.2.1	**Kỹ năng chung**		
PLO8	Sử dụng tốt ngoại ngữ và tin học để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI8.1. Kết nối và sử dụng tốt ngoại ngữ trong các tình huống thông thường (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo quy định chung của Đại học Huế).	4
		PI8.2. Khám phá và áp dụng công nghệ thông tin cơ bản (đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT–BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương) trong lĩnh vực chuyên môn.	4
3.2.2	**Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề**		
PLO9	Xây dựng và vận dụng linh hoạt các nghiên cứu, khám phá kiến thức, kỹ năng tư duy hệ thống, lập luận, giải quyết vấn đề trong kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.	PI9.1. Tích hợp kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá, quản lý thay đổi và giải quyết vấn đề của tổ chức, doanh nghiệp.	3

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
		PI9.2. Xây dựng năng lực tự định hướng, lập kế hoạch, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	3
		PI9.3. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng nhận thức, quan sát, lắng nghe, viết báo cáo, phân tích, phản biện và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức.	4
		PI9.4. Xây dựng năng lực tư duy logic, phán đoán, so sánh và phân tích vấn đề đa diện, xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch.	3
3.2.3	**Kỹ năng nghề nghiệp**		
PLO10	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, hoạt náo, kỹ năng sử dụng bản đồ, thiết kế, tổ chức, điều hành và thực hiện chương trình du lịch trong kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.	PI10.1. Điều chỉnh cảm xúc cá nhân, thái độ phục vụ chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu thị hiếu của du khách, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng và chịu được áp lực công việc.	4
		PI10.2. Thực hiện thao tác sơ cấp cứu, đảm bảo an toàn lao động, an toàn sức khỏe, tính mạng cho bản thân và khách hàng.	3
		PI10.3. Phối hợp kỹ năng sử dụng bản đồ du lịch, thiết kế, tổ chức, thực hiện các sự kiện và chương trình du lịch.	4
		PI10.4. Phát triển kỹ năng giao tiếp, báo cáo, thuyết trình, đàm phán, hoạt náo và kỹ năng làm việc nhóm trong kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.	5

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.3.1	**Tự chủ và trách nhiệm cá nhân**		
PLO11	Hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, không ngừng hoàn thiện bản thân.	PI11.1. Hình thành phẩm chất đạo đức, trung thực, trách nhiệm nghĩa vụ của công dân, lập trường vững vàng, kiên định, làm chủ hành vi cá nhân, có lý tưởng sống.	4
		PI11.2. Thể hiện thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, không ngừng hoàn thiện bản thân, khả năng tự học tập, tự chủ, lập kế hoạch, quản lý thời gian.	4
3.2	**Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp và xã hội**		
PLO12	Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội và nghành du lịch.	PI12.1. Thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề.	5
		PI12.2. Phát triển năng lực tự lực, độc lập, chủ động học tập suốt đời, tìm kiếm, nắm bắt cơ hội, định hướng và phát triển nghề nghiệp.	4
		PI12.3. Hình thành ý thức kỷ luật, tuân theo pháp luật, tôn trọng các truyền thống văn hoá bản địa, thông lệ quốc tế và thực hiện trách nhiệm công dân toàn cầu đối với môi trường, văn hoá, xã hội, con người và ngành du lịch.	4

3.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có năng lực chuyên môn và năng lực công tác tốt, có thể đảm nhiệm các vị trí khác nhau, có khả năng sáng tạo và khởi nghiệp liên quan đến hoạt động phục vụ, kinh doanh, quản lý trong các công ty lữ

hành, cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ, các công ty sự kiện… tự tạo việc làm cho chính mình và người khác.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có năng lực công tác tại cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa - thể thao - du lịch, cơ quan hữu quan khác từ trung ương đến địa phương, viện nghiên cứu, trung tâm xúc tiến về du lịch, tổ chức phi chính phủ, các cơ sở đào tạo, các đơn vị và doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

- Đối với chuyên ngành Hướng dẫn du lịch

+ Vị trí làm việc chính của nghề Hướng dẫn viên du lịch thuộc các công ty, các tổ chức có hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành: thực hiện hoạt động hướng dẫn theo chương trình du lịch đã ký kết với khách du lịch, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch.

- Đối với chuyên ngành Quản lý lữ hành

+ Giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ hoặc chuyên viên ở các bộ phận chức năng trong các cơ sở kinh doanh du lịch và lữ hành.

+ Thiết kế chương trình du lịch, Marketing và truyền thông chương trình du lịch; Kinh doanh và chăm sóc khách hàng; Tổ chức và điều hành chương trình du lịch.

3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng các kiến thức cơ sở ngành, nhóm ngành, kiến thức ngành/chuyên ngành trang bị kiến thức chung đến chuyên sâu về du lịch và đặc biệt là ngành quản lý lữ hành và hướng dẫn du lịch giúp người học có đủ năng lực để học tập ở bậc cao hơn. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành cung cấp cho người học các kỹ năng và năng lực tự học, làm việc độc lập, tăng cường khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 124/174 Tín chỉ (TC)

(Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

+ Kiến thức giáo dục đại cương: 39/46 TC

+ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 69/112 TC

- Kiến thức của khối ngành: 21/28 TC
- Kiến thức cơ sở ngành: 14 TC
- Kiến thức ngành: 25/61 TC
- Kiến thức chuyên ngành: 9 TC

+ Thực tập: 9 TC

+ Khoá luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế khoá luận: 7 TC

+ Giáo dục thể chất: Chương trình đào tạo các học phần về Giáo dục thể chất được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho hệ đại học.

+ Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Chương trình đào tạo các học phần Giáo dục quốc phòng – An ninh được tổ chức theo "Quy định Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học" của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học.

4.2. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC doanh nghiệp	Số giờ quy đổi doanh	Số TC trường đào tạo

				đào tạo	nghiệp đào tạo	
A		**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**	**39/46**			
I		**Lý luận chính trị**	**11**			
		Bắt buộc	*11*			
1	DCU1043	Triết học Mác - Lênin	3	0	0	3
2	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	0	2
3	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	2
4	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	2
5	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	0	2
II		**Khoa học tự nhiên**	6			
		Bắt buộc	6			
6	DLH2703	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3	0	0	3
7	ICT2563	Tin học ứng dụng	3	0	0	3
III		**Khoa học xã hội - nhân văn**	6/10			
		Bắt buộc	2			
8	DLH1362	Pháp luật đại cương	2	0	0	2
		Tự chọn	*4/8*			
9	DLH3292	Luật kinh tế	2	0	0	(2)
10	DLH1582	Xã hội học đại cương	2	0	0	(2)
11	QLH1132	Khoa học môi trường	2	0	0	(2)
12	QLH1332	Tâm lý học đại cương	2	0	0	(2)
IV		**Ngoại ngữ**	**16/19**			
		Bắt buộc	13			
13	DCU1103	Ngoại ngữ cơ bản 1	3	0	0	3
14	DCU1112	Ngoại ngữ cơ bản 2	2	0	0	2
15	DCU1122	Ngoại ngữ cơ bản 3	2	0	0	2
16	QLH1233	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	0	0	3
17	QLH1243	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	0	0	3
		Tự chọn	3/6			
18	QLH2483	Ngoại ngữ nâng cao	3	0	0	(3)
19	DHD1143	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản, Tiếng Trung cơ bản, Tiếng Nhật cơ bản, Tiếng Hàn cơ bản)	3	0	0	(3)
V	GDTC1015	**Giáo dục thể chất**				
VI	GDQP1017	**Giáo dục quốc phòng**				
B		**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**	**69/112**			
VII		**Kiến thức cơ sở của khối ngành**	21/28			

		Bắt buộc	18			
20	DLH2033	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	0	0	3
21	DLH1603	Kinh tế học ứng dụng	3	0	0	3
22	EMM3193	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	0	0	3
23	DLH2503	Tổng quan du lịch	3	0	0	3
24	DLH2333	Nguyên lý kế toán	3	0	0	3
25	EMM3263	Quản trị học	3	0	0	3
		Tự chọn	*3/10*			
26	QKN3172	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	0	0	(3)
27	QLH4183	Lịch sử Việt Nam	3	0	0	(3)
28	DLH3272	Luật du lịch	2	0	0	(2)
29	EMM3582	Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	2	0	0	(2)
VIII		**Kiến thức cơ sở của ngành**	14			
		Bắt buộc	14			
30	DLH3562	Văn hoá và du lịch	2	0	0	2
31	QLH3093	Địa lý du lịch	3	0	0	3
32	QLH3533	Tâm lý du khách	3	0	0	3
33	EMM4633	Quản lý và marketing điểm đến du lịch	3	0	0	3
34	ICT4253	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3	0	0	3
IX		**Kiến thức ngành**	**25/61**			
		Bắt buộc	15			
35	QLH3413	Lễ tân ngoại giao	3	0	0	3
36	QLH4293	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	0	0	3
37	QLH3113	Hệ thống tuyến điểm du lịch	3	0	0	3
38	EMM3113	Marketing du lịch	3	0	0	3
39	QLH3193	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	3	0	0	3
		Tự chọn	***10/46***			
		Nhóm kiến thức 1: Kinh tế và du lịch	**13**			
40	DLH3713	Lập và quản lý dự án du lịch	3	0	0	(3)
41	DLH3463	Quy hoạch và phát triển du lịch	3	0	0	(3)
42	QKN3382	Du lịch ẩm thực	2	0	0	(2)
43	DLH4073	Du lịch bền vững	3	0	0	(3)
44	QLH3072	Du lịch MICE	2	0	0	(2)
		Nhóm kiến thức 2: Văn hóa du lịch	**13**	0	0	
45	QLH3463	Hệ thống di sản văn hoá Việt Nam và thế giới	3	0	0	(3)
46	QLH3512	Văn hóa Đông Nam Á	2	0	0	(2)
47	QLH3523	Văn hóa Huế	3	0	0	(3)

48	QLH3362	Văn hóa các dân tộc thiểu số	2	0	0	(2)
49	QLH3503	Văn hoá đa quốc gia	3	0	0	(3)
		Nhóm kiến thức 3: Khách sạn, nhà hàng	**9**			
50	QKN2673	Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn	3	0	0	(3)
51	QKN2683	Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng	3	0	0	(3)
52	QKN3643	Quản trị khu vui chơi giải trí	3	0	0	(3)
		Nhóm kiến thức 4: Quản lý sự kiện và chuyển đổi số	**11**			
53	EMM3683	Tổ chức sự kiện và lễ hội	3	0	0	(3)
54	QLH3152	Kỹ năng giao tiếp	2	0	0	(2)
55	ICT3453	Hệ sinh thái du lịch thông minh	3	0	0	(3)
56	ICT3433	Du lịch số	3	0	0	(3)
IX		***Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch***	***9***			
57	QLH3473	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	3	0	0	3
58	QLH4433	Nghệ thuật xử lý tình huống trong du lịch	3	0	0	3
59	QLH4203	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	3	0	0	3
		Chuyên ngành Quản lý lữ hành	***9***			
60	QLH3493	Quản lý hợp đồng lữ hành	3	0	0	3
61	QLH3453	Đại lý lữ hành trực tuyến	3	0	0	3
62	QLH4403	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	3	0	0	3
C		**THỰC TẬP**	**9**			
XI						
63	DHD4173	Thực tập nghiệp vụ 1	3	3	135	0
64	DHD4183	Thực tập nghiệp vụ 2	3	3	135	0
65	DHD4193	Thực tập quản lý	3	3	135	0
D		**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**	**7**			
XII		**Làm khóa luận**	**7**			
66	DHD5157	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	0	7
XIII		**Học phần thay thế khoá luận**	**7**			
		Nhóm kiến thức: Chuyên đề tốt nghiệp				
67	DHD5165	Chuyên đề tốt nghiệp	5	0	0	5
		Nhóm kiến thức: Chuyên đề theo chuyên ngành				

		Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch				
68	QLH4442	CĐ Hướng dẫn du lịch	2	0	0	2
		Chuyên ngành Quản lý lữ hành				
69	QLH4022	CĐ Kinh doanh lữ hành	2	0	0	2
		Tổng cộng	**124/174**	**6**	**405**	**115/166**

4.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian	Nội dung	Số tín chỉ hoàn thành
Học kỳ 1	***Học phần bắt buộc: 12 tín chỉ*** - Triết học Mác – Lênin; - Tin học ứng dụng - Ngoại ngữ cơ bản 1 - Tổng quan du lịch ***Học phần tự chọn : 4/8 tín chỉ*** - Luật kinh tế - Xã hội học đại cương - Khoa học môi trường - Tâm lý học đại cương	16/20 tín chỉ
Học kỳ 2	***Học phần bắt buộc: 15 tín chỉ*** - Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Pháp luật đại cương - Ngoại ngữ cơ bản 2 - Quản trị học - Kinh tế học ứng dụng - Thực tập nghiệp vụ 1 ***Học phần tự chọn: 3/10*** - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp - Lịch sử Việt Nam - Luật Du lịch - Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện	18/25 tín chỉ
Học kỳ 3	- Chủ nghĩa xã hội khoa học - Ngoại ngữ cơ bản 3 - Cơ sở văn hóa Việt Nam - Nguyên lý kế toán - Marketing du lịch - Lễ tân ngoại giao	16 tín chỉ
Học kỳ 4	- Tư tưởng Hồ Chí Minh - Ngoại ngữ chuyên ngành 1 - Thống kê kinh tế và kinh doanh - Văn hoá và du lịch - Địa lý du lịch - Hệ thống tuyến điểm du lịch - Thực tập nghiệp vụ 2	19 tín chỉ

Học kỳ 5	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Ngoại ngữ chuyên ngành 2 - Tâm lý du khách - Quản lý hệ thống thông tin du lịch - Quản trị kinh doanh lữ hành - Chuyên ngành Quản lý lữ hành: Quản lý hợp đồng lữ hành - Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch: Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	17 tín chỉ
Học kỳ 6	***Học phần bắt buộc: 6 tín chỉ*** - Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1 - Thực tập quản lý ***Học phần tự chọn: 10/46 tín chỉ*** Nhóm kiến thức 1: Kinh tế và du lịch - Lập và quản lý dự án du lịch - Quy hoạch và phát triển du lịch - Du lịch ẩm thực - Du lịch bền vững - Du lịch MICE Nhóm kiến thức 2: Văn hóa du lịch - Hệ thống di sản văn hoá Việt Nam và thế giới - Văn hóa Đông Nam Á - Văn hóa Huế - Văn hóa các dân tộc thiểu số - Văn hoá đa quốc gia Nhóm kiến thức 3: Khách sạn, nhà hàng - Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn - Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng - Quản trị khu vui chơi giải trí Nhóm kiến thức 4: Quản lý sự kiện và chuyển đổi số - Tổ chức sự kiện và lễ hội - Hệ sinh thái du lịch thông minh - Du lịch số - Kỹ năng giao tiếp	16/52 tín chỉ
Học kỳ 7	***Học phần bắt buộc:12 tín chỉ*** - Quản lý và marketing điểm đến du lịch - Phương pháp nghiên cứu trong du lịch - Chuyên ngành Quản lý lữ hành: Thiết kế điều hành chương trình du lịch; Đại lý lữ hành trực tuyến Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch: Nghệ thuật xử lý tình huống trong du lịch; Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2 ***Tự chọn: 3/6 tín chỉ*** - Ngoại ngữ nâng cao - Ngoại ngữ 2/ Tiếng Pháp cơ bản, Tiếng Trung cơ bản, Tiếng Nhật cơ bản, Tiếng Hàn cơ bản	15/18 tín chỉ
Học kỳ 8	- Khóa luận tốt nghiệp - Học phần thay thế khoá luận: Chuyên đề tốt nghiệp Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch: CĐ Hướng dẫn du lịch Chuyên ngành Quản lý lữ hành: CĐ Kinh doanh lữ hành	7 tín chỉ

4.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra	Kiến thức							Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	Kiến thức, kỹ năng chung trong toàn Đại học Huế	Kiến thức chung Trường Du lịch	Kiến thức chung cho nhóm ngành	Kiến thức ngành	Kiến thức bổ trợ	Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức thực tập và tốt nghiệp	Kỹ năng chung	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	Kỹ năng nghề nghiệp	Tự chủ và trách nhiệm cá nhân	Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp và xã hội
Lý luận chính trị	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
1. Triết học Mác - Lênin	I								I		I	I
2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I								I		I	I
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	I								I		I	I
4.Tư tưởng Hồ Chí Minh	R								I		I	I
5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R								I		I	I
6. Thống kê kinh tế và kinh doanh		I	R,P						R,P	I	I	I
7. Tin học ứng dụng		R,P						R,P	R,P		I	I
Khoa học xã hội - nhân văn	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
8. Pháp luật đại cương		I	I						R		I,D	I,D
9. Luật kinh tế		R	I						R		I,D	I,D

10. Xã hội học đại cương		R							R		R	R
11. Khoa học môi trường		R							R		R	R
12. Tâm lý học đại cương		R							R		R	R
Ngoại ngữ	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
13. Ngoại ngữ cơ bản 1		I						I	I		I	I
14. Ngoại ngữ cơ bản 2		I						R	I		I	I
15. Ngoại ngữ cơ bản 3		R						R	R		R	R
16. Ngoại ngữ chuyên ngành 1		R						R, P	R,P	I,D	R	R
17. Ngoại ngữ chuyên ngành 2		R						R, P	R, P	R,P	R	R
18. Ngoại ngữ nâng cao		M						M, P	M, P	R,P	M	M
19. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản)		I						I	I		I	I
19. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung cơ bản)		I						I	I		I	I
19. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật cơ bản)		I						I	I		I	I
19. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn cơ bản)		I						I	I		I	I
Giáo dục thể chất	R,P								R		I	I
Giáo dục quốc phòng	R,P								R		R	R
Kiến thức cơ sở của khối ngành	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
20.Cơ sở văn hóa Việt Nam		I	R						R		R	R
21. Kinh tế học ứng dụng		R	M,P						R	I	R, D	R, D
22. Phương pháp nghiên cứu trong du lịch			M,P						M	R	R	R
23. Tổng quan du lịch		I	M						R	R	R	R

24. Nguyên lý kế toán		I	R						R		R, D	R, D
25. Quản trị học			M						R	R	R	R
26. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp			R						R		R	R
27. Lịch sử Việt Nam		I	R						R. D		R. D	R. D
28. Luật du lịch		I	R						R		R	R
29. Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện			R, P						R, P	R, P	R	R
Kiến thức cơ sở của ngành	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
30. Văn hoá và du lịch			R						R	I	I	I
31. Địa lý du lịch			R						R	R	R	R
32. Tâm lý du khách			M						R	R	I	I
33. Quản lý và marketing điểm đến du lịch			R						R		I	I
34. Quản lý hệ thống thông tin du lịch			R						M		R	R
Kiến thức ngành	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
35. Lễ tân ngoại giao			I	R					M, P	M, P	R, D	R, D
36. Quản trị kinh doanh lữ hành			R	M,P					M, P	M, P	R	R
37. Hệ thống tuyến điểm du lịch			I	M,P					R, P	R, P	R, D	R, D
38. Marketing du lịch			R	M					R	R	R	R
39. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1			R	M,P					R	M,P	R,D	R,D
Nhóm kiến thức 1: Kinh tế và du lịch	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
40. Lập và quản lý dự án du lịch			I		R				R	R	R	R

41. Quy hoạch và phát triển du lịch			I		R				R	R	R	R
42. Du lịch ẩm thực			I		R				R	R	R	R
43. Du lịch bền vững			I		R				R	R	R	R
44. Du lịch MICE			I		R,P				R	R	R	R
Nhóm kiến thức 2: Văn hóa du lịch	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
45. Hệ thống di sản văn hoá Việt Nam và thế giới			I		R				R	I	R	R
46. Văn hóa Đông Nam Á			I		R,P				R	I	R	R
47. Văn hóa Huế			I		R,P				R	I	R,D	R,D
48. Văn hóa các dân tộc thiểu số			I		R,P				R,P	I	R	R
49. Văn hoá đa quốc gia			I		R,P				R,P	I	R,D	R,D
Nhóm kiến thức 3: Khách sạn, nhà hàng	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
50. Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn			I		R				R	R	R	R
51. Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng			I		R				R	R	R	R
52. Quản trị khu vui chơi giải trí			I		R				R	R	R	R
Nhóm kiến thức 4: Quản lý sự kiện và chuyển đổi số	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
53. Tổ chức sự kiện và lễ hội			I		R				R	R	R	R
54. Kỹ năng giao tiếp			I		R				R	R	R	R
55. Hệ sinh thái du lịch thông minh			I		R				R	I	R	R

56. Du lịch số			I		R				R	I	R	R
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
57. Kỹ năng hoạt náo trong du lịch			I	R,P		M,A			R,P	R,P	R	R
58. Nghệ thuật xử lý tình huống trong du lịch			I	R,P		M,A			R,P	R,P	R	R
59. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2			I	R,P		M,A			R,P	R,P	R	R
Chuyên ngành Quản lý lữ hành	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
60. Quản lý hợp đồng lữ hành				R		M,A			R	R,P	R	R
61. Đại lý lữ hành trực tuyến				R		M,A			R	R,P	R	R
62. Thiết kế điều hành chương trình du lịch				R		M,A			R	R,P	R	R
THỰC TẬP	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
63. Thực tập nghiệp vụ 1							R,P	R	R,P	R,P	R	R
64. Thực tập nghiệp vụ 2							M,P	R	R,P	R,P	R	R
65. Thực tập quản lý							M,A	R	M,P	M,P	M	M
Khoá luận/ chuyên đề tốt nghiệp	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
66. Khóa luận tốt nghiệp							M,A	R	M,A	M,A	M	M
67. Chuyên đề tốt nghiệp							M,A	R	R,P	R,P	R	R
68. CĐ Hướng dẫn du lịch							R,P	R	R,P	R,P	R	R
69. CĐ Kinh doanh lữ hành							R,P	R	R,P	R,P	R	R

Ghi chú:

Mức độ đóng góp của từng CLO đối với việc đạt được PLO xác định theo các cấp độ sau:

- **Mức I** (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- **Mức R** (Reinforced): Học phần hỗ trợ đạt PLO ở mức cao hơn mức ban đầu, SV có cơ hội học tập nhiều kiến thức, thực hành, thực tập, thí nghiệm…
- **Mức M** (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ SV thuần thục, thành thạo đạt PLO.

Ngoài ra, về bản chất còn có thêm các hình thức đánh giá theo các yếu tố:

- **A** (Assessed): Học phần cốt lõi, chuyên sâu hỗ trợ tối đa việc đạt PLO
- **P** (Practise): Học phần hỗ trợ tốt hoạt động thực hành để đạt PLO.
- **D** (Development): Học phần hỗ trợ tốt cho sự phát triển, mở rộng, nâng cao để đạt PLO.

4.5. Mô tả vắn tắt các học phần

Học phần 1

Tên học phần: Triết học Mác – Lênin

Mã học phần: DCU1043

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Triết học Mác – Lênin trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên và hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 2

Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Mã học phần: DCU1022

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. Học phần góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 3

Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần: DCU1012

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. Đồng thời, học phần góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 4

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: DCU1052

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp các khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, các phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại; những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh và nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. Bên cạnh đó, học phần giúp người học rèn luyện năng lực tư duy lí luận; có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lý luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận; có kỹ năng vận dụng lý luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. Học phần giúp củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.

Học phần 5

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: DCU1032

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Học phần trang bị cho người học khả năng tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

Học phần 6

Tên học phần: Thống kê kinh tế và kinh doanh

Mã học phần: DLH2703

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thống kê trong kinh tế và kinh doanh là học phần có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu, các phương pháp thống kê mô tả và suy diễn, các phương pháp phân tích thống kê vận dụng trong kinh tế và kinh doanh, từ đó, làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Học phần giúp sinh viên kỹ năng tính toán, tư duy lập kế hoạch, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề, và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển chuyên môn nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 7

Tên học phần: Tin học ứng dụng

Mã học phần: ICT2563

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tin học ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản và toàn diện về kỹ năng soạn thảo văn bản sử dụng phầm mềm Microsoft Word, thao tác với bảng tính sử dụng phần mềm Microsoft Excel và sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên sẽ có đủ những kiến thức cần thiết để theo học những học phần tiếp theo cũng như khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng để giải quyết những công việc có tính chất văn phòng, hoạt động nghiệp vụ, khả năng tham gia phát triển, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin nghiệp vụ liên quan trong nghề nghiệp tương lai.

Học phần 8

Tên học phần: Pháp luật đại cương

Mã học phần: DLH1362

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Pháp luật đại cương giúp sinh viên biết và hiểu được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật; kiến thức cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, ứng xử và chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội.

Học phần 9

Tên học phần: Luật kinh tế

Mã học phần: DLH3292

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Luật kinh tế trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản trong đối với các quy định cơ bản của Nhà nước về kinh tế, có thể phối hợp kiến thức của với các môn học khác. Sự hiểu biết những qui định pháp luật về kinh tế giúp cho sinh viên khi hoạt động kinh doanh tránh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.

Học phần 10

Tên học phần: Xã hội học đại cương

Mã học phần: DLH3292

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; Lệch lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa và biến đổi xã hội. Gới thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

Học phần 11

Tên học phần: Khoa học môi trường
Mã học phần: QLH1132
Số tín chỉ: 02
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Khoa học môi trường cung cấp những kiến thức chung có liên quan đến khoa học môi trường như các khái niệm, các thành phần chính của môi trường, các nguyên lý sinh thái vận dụng vào khoa học môi trường, tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn. Những kiến thức cơ bản của khoa học môi trường như ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường – tài nguyên, dân số, các nhu cầu sống của con người (lương thực - thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà ở, văn hóa – xã hội, …), vai trò của con người trong hệ sinh thái, mối liên hệ của con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Học phần cũng giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 12
Tên học phần: Tâm lý học đại cương
Mã học phần: QLH1332
Số tín chỉ: 02
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý học đại cương kế thừa những chương trình tâm lý học trong và ngoài nước, chọn lọc những tri thức cơ bản, cập nhật, bổ sung những tri thức mới cho phù hợp với đối tượng học là sinh viên năm thứ nhất trường Trường Du lịch – Đại học Huế. Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về tâm lý học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, nguyên tắc phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Bản chất hiện tượng tâm lý con người; Những cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; Tình cảm; Ý chí; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách. Học phần tâm lý học đại cương làm nền tảng cho sinh viên tiếp tục nghiên cứu các học phần cơ sở ngành khác có liên quan như: Tâm lý học sư phạm, tâm lý học tội phạm, tâm lý học xã hội.

Học phần có vai trò quan trọng trong việc hình hành, phát triển khả năng tư duy, hình thành kĩ năng nghiên cứu tài liệu một cách khoa học; hình thành kĩ năng kiểm soát các xúc cảm; hình thành, phát triển kĩ năng nhận diện các hiện tượng tâm lí và áp dụng các tri thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học phần giúp người học thể hiện giá trị và trách nhiệm cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến và hoàn thiện bản thân, trách nhiệm với nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 13
Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 1
Mã học phần: DCU1103
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh bậc 1/6 (A1); cung cấp cho người học các kiến thức tiếng Anh cơ bản liên quan đến các chủ đề quen thuộc như gia đình, nghề nghiệp, công việc hằng ngày, du lịch, giải trí,.. và làm quen với hình thức thi theo khung năng lực (bậc 1/6). Bên cạnh đó, học phần trang bị các kỹ năng và hình thành năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 1/6 cho sinh viên.

Học phần 14
Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 2

Mã học phần: DCU1112
Số tín chỉ: 02
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản của tiếng Anh bậc 2/6 (A2); sử dụng tốt các mẫu câu trong hội thoại, giao tiếp theo các tình huống nhất định; cung cấp các kiến thức về văn hoá, xã hội Anh, Mỹ và một số nước trên thế giới thông qua các đoạn đọc hiểu và các tình huống giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kỹ năng và hình thành năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 2/6 cho sinh viên.

Học phần 15

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 3
Mã học phần: DCU1122
Số tín chỉ: 02
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản của tiếng Anh bậc 3/6; sử dụng tốt các mẫu câu trong hội thoại, giao tiếp theo các tình huống nhất định; cung cấp các kiến thức về văn hoá, xã hội Anh, Mỹ và một số nước trên thế giới thông qua các đoạn đọc hiểu và các tình huống giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kỹ năng và hình thành năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3/6 cho sinh viên.

Học phần 16

Tên học phần: Ngoại ngữ chuyên ngành 1
*Mã học phần**: QLH1233***
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 1 cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cơ bản trong du lịch. Kiến thức về du lịch, các loại hình du lịch, nghề nghiệp trong du lịch, các kỹ năng cần thiết đối với các ngành nghề trong du lịch, kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng anh chuyên ngành trong các lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, công ty/đại lý lữ hành, sân bay và marketing du lịch.

Học phần 17

Tên học phần: Ngoại ngữ chuyên ngành 2
Mã học phần: QLH1243
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 2 phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được học tập qua nhiều các chủ đề liên quan như các công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ chăm sóc khách hàng, vận chuyển, thanh toán, tổ chức tour du lịch... với những tình huống, tư liệu được đưa ra từ những nguồn thực tế, giúp sinh viên làm quen dần với việc vận hành của du lịch quốc tế. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác được với du khách nước ngoài, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phàn nàn trong thực tế. Bên cạnh đó, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được cải thiện.

Học phần 18

Tên học phần: Ngoại ngữ nâng cao
Mã học phần: QLH2483
Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ nâng cao phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch chuyên sâu bằng tiếng Anh dựa trên nền tảng sinh viên đã có được qua các học phần bắt buộc trước đó, và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Học phần trang bị kiến thức tiếng anh chuyên ngành liên quan đến kỳ nghỉ, dòng chảy của khách du lịch, xu hướng du lịch, các loại hình du lịch, nghề nghiệp du lịch, quảng bá, marketing điểm đến du lịch và kiến thức tiếng anh về quan hệ khách hàng, tiếng anh trong các trung tâm thông tin du lịch, khách sạn, công ty lữ hành, đại lý lữ hành. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác và giao tiếp hiệu quả, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phàn nàn trong thực tế thông qua các hình thức đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi nhỏ để khuyến khích sự năng động và vận dụng tiếng Anh giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, ngoài chương trình chính khóa liên quan chuyên ngành du lịch, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được tiếp tục phát triển và hoàn thiện bản thân và phát triển nghề nghiệp.

Học phần 19.1

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Pháp cơ bản gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giảng viên (26 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (16 tiết) và 16 tiết tự học của sinh viên. Kiểm tra giữa và cuối kỳ gồm 3 tiết. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Với 12 bài của học phần tiếng Pháp cơ bản, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản.

Học phần 19.2

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Trung cơ bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo, nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt chuẩn A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chuẩn trình độ Tiếng Trung quốc tế HSK. Tài liệu giảng dạy được chọn từ nguồn giáo trình Hán ngữ quốc tế, được biên soạn theo phong cách khoa học nghiêm cẩn nhưng không kém phần sinh động tự nhiên và hài hước. Nội dung mỗi bài học là các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, như lao động, công việc, trường học, giải trí, được lồng ghép với các yếu tố học thuật văn hóa, nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và văn hóa cơ bản, hỗ trợ cho việc tự học, tự nghiên cứu và nâng cao kiến thức, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngoại ngữ ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 19.3

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Nhật cơ bản gồm gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giảng viên (32 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (10 tiết) và 10 tiết tự học của sinh viên. Kiểm tra giữa và cuối kỳ gồm 3 tiết. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng cơ bản và có thể viết đúng, đủ, thuộc lòng những chữ Hán ở trình độ sơ cấp. Học phần này sử dụng giáo trình IRODORI – Tiếng Nhật trong đời sống, có tổng 18 bài cơ bản. Từng bài sẽ nêu ra các chủ đề khác nhau liên quan tới đời sống tại Nhật Bản. Với rất nhiều chủ đề phong phú về đời sống hằng ngày tại Nhật Bản, sinh viên không chỉ học được ngôn ngữ Nhật mà còn có thể làm quen với đời sống và văn hoá Nhật Bản.

Học phần 19.4

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Hàn cơ bản gồm có 3 tín chỉ với số tiết trên lớp là 45 tiết, trong đó bao gồm 25 tiết là phần bài giảng của giảng viên, 17 tiết là thực hành bài tập và các hoạt động thảo luận theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp, 3 tiết kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ. Và có 19 tiết là phần tự học của sinh viên. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với hoạt động thực hành để rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Học phần này sử dụng giáo trình Vitamin Korean 1 từ chương 1 đến 4 có tổng 12 bài cơ bản, sinh viên không những được luyện phát âm, học từ vựng, ngữ pháp mà còn được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các dạng bài tập tương ứng với từng kỹ năng.

Học phần 20

Tên học phần: Cơ sở văn hoá Việt Nam

Mã học phần: DLH2033

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết để hiểu về văn hóa Việt Nam, bao gồm khái niệm cơ bản về văn hóa và văn hóa học, định vị và tiến trình văn hóa Việt Nam, hiểu rõ về tính đồng đại và lịch đại của các thành tố trong hệ thống văn hóa Việt Nam để từ đó vận dụng vào trong phát triển du lịch. Học phần giúp sinh viên hình thành khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá giải quyết vấn đề, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm, hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự lực, tích lũy kiến thức, hoàn thiện bản thân, hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của quốc gia, vùng miền, thực hiện trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, nhất là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Học phần 21

Tên học phần: Kinh tế học ứng dụng

Mã học phần: DLH1603

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế học ứng dụng chủ yếu tập trung tìm hiểu về các khái niệm thị trường, cung - cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế

hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, môn học này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế, các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu (chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập và chính sách kinh tế đối ngoại), từ đó có thể vận dụng đối chứng các chính sách trong từng giai đoạn nền kinh tế đang thực hiện. Phân biệt rõ tổng sản phẩm quốc dân (GNP), tổng sản phẩm quốc nội (GDP), biết cách tính các chỉ tiêu kinh tế khác, từ đó vận dụng tính các chỉ tiêu đó trong thực tiễn Việt Nam. Hiểu được bản chất tổng cung, tổng cầu, mức cung tiền, mức cầu tiền, thất nghiệp, lạm phát, lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế; Từ đó vận dụng trong thực tiễn để đánh giá, phân tích được thực tiễn vấn đề kinh tế đang diễn ra.

Học phần 22

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong du lịch

Mã học phần: EMM3193

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu trong du lịch bao gồm 3 đơn vị học trình giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình thực hiện nghiên cứu, cách thức tiếp cận và tiêu chí lựa chọn chủ đề, nội dung và phương pháp nghiên cứu trong du lịch, yêu cầu, cấu trúc và phương pháp trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tư duy độc lập ban đầu về cách thức tiếp cận vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương khoa học rõ ràng và sử dụng các phương pháp phù hợp để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Biết vận dụng một cách phù hợp các công cụ và phương pháp phân tích đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của một đề tài nghiên cứu.

Đồng thời, người học có ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; có khả năng tự học, chịu khó cập nhật kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu trong du lịch để đáp ứng yêu cầu công việc. Chịu áp lực công việc trong hoạt động nghiên cứu.

Học phần 22

Tên học phần: Tổng quan du lịch

Mã học phần: DLH2503

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổng quan du lịch nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, các khái niệm, loại hình du lịch, xu hướng phát triển du lịch trên thế giới, các loại hình kinh doanh trong du lịch, các lý thuyết liên quan đến cung – cầu trong du lịch. Hiểu rõ các dạng tài nguyên và các nguồn lực cấu thành nên sản phẩm du lịch. Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động trong du lịch. Hiểu được các tác động của du lịch đối với điểm đến, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường cũng như các công tác quy hoạch phát triển du lịch và tổ chức, quản lý của ngành du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch, nâng cao trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên hình thành các kỹ năng và năng lực phẩm chất nghề nghiệp sau này như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, quan sát, phân tích và giải quyết các vấn đề, hiểu và tôn trọng các bên liên quan trong kinh doanh du lịch.

Học phần 24

Tên học phần: Nguyên lý kế toán

Mã học phần: DLH2333
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nguyên lý kế toán thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, du lịch.

Học phần 25

Tên học phần: Quản trị học

Mã học phần: EMM3263
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị học cung cấp cho sinh viên khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị, Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp. Học phần này là nền tảng cho sinh viên khi thực hiện học tập, nghiên cứu các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp như nhân sự, tài chính, sản xuất, chiến lược...

Học phần 26

Tên học phần: Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Mã học phần: QKN3172
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trang bị cho người học bức tranh tổng quát về hành trình khởi nghiệp sáng tạo. Chương trình giảng dạy cho sinh viên cách thức xác định cơ hội, phát triển cơ hội, đánh giá và hành động để biến cơ hội thành những sản phẩm hoặc dịch vụ mới nhằm mang lại những giá trị tiên phong phục vụ đời sống con người. Học phần được thiết kế để sinh viên được thực hành và trải nghiệm kiến thức về hành trình khởi nghiệp sáng tạo, đó là hành trình tìm kiếm, khám phá, hành động và là quá trình lặp lại. Việc áp dụng tư duy thực hành hiệu quả và tư duy kiến tạo sẽ giúp sinh viên tự phát triển năng lực bản thân, tự định hướng nghề nghiệp, phát triển năng lực và tâm thế người làm chủ, để từ đó họ có thể kiến tạo ra những doanh nghiệp mới hoặc là hạt nhân đổi mới trong môi trường, tổ chức và doanh nghiệp hiện hữu. Khả năng "suy nghĩ như người khởi nghiệp" và "hành động như những nhà sáng tạo" là những kỹ năng thiết yếu mang lại thành công cho người lao động ở tất cả các ngành công nghiệp, và được xem là công cụ hiệu quả giúp các cá nhân vượt trội tại nơi làm việc, tạo ra sự khác biệt về năng lực và thành công trong tương lai.

Học phần 27

Tên học phần: Lịch sử Việt Nam

Mã học phần: QLH4183
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Việt Nam trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc cho đến giai đoạn hiện nay. Từ thời kỳ nguyên thuỷ, đến thời dựng nước; trải qua thời kỳ hơn 1000 năm Bắc thuộc, các triều đại phong kiến Việt Nam: Thời Ngô, Đinh, Tiền lê, Lý, Trần, Hồ, Tây Sơn, triều Nguyễn,… và giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Học phần giúp sinh viên hiểu biết đầy đủ về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam; có đủ khả năng, lòng tự tin để giới thiệu, hướng dẫn, thuyết minh và trả lời những câu hỏi của tất cả đối tượng du khách về lịch sử, về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển. Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội, với đất nước trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Học phần 28

Tên học phần: Luật du lịch

Mã học phần: DLH3272

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học bao gồm 5 chương. Ngoài việc hệ thống lại kiến thức về Nhà nước và pháp luật và giới thiệu khái quát về du lịch, học phần còn giới thiệu những kiến thức liên quan đến các chủ thể tham gia vào hoạt động du lịch. Trước hết là khách du lịch, sau đó là các chủ thể kinh doanh du lịch, người lao động trong lĩnh vực du lịch và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể nêu trên. Cuối cùng là các chủ thể quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch và quy tắc ứng xử văn minh du lịch - nội dung mà bất kỳ chủ thể nào khi tham gia vào hoạt động du lịch cũng cần phải biết và vận dụng được.

Học phần 29

Tên học phần: Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện

Mã học phần: EMM3582

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần bao gồm 5 chương, giới thiệu những vấn đề cơ bản về tư duy và kỹ năng tư duy, các nguyên lý, quy trình và thủ thuật để hình thành thói quen và phát triển tư duy theo hướng sáng tạo, đa diện, rõ ràng và thuyết phục. Thông qua chuỗi các hoạt động học tập chủ động và trải nghiệm linh hoạt, gồm: động não (brainstorming), học dựa trên vấn đề (problem-based learning), thảo luận từng cặp (Think-pair-share), hoạt động nhóm (group-based learning) với các bước kiến tập, nghiên cứu trường hợp, viết báo cáo chiêm nghiệm và thuyết trình… người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng quan trọng như: kỹ năng tự chủ trong đánh giá và đánh thức năng lực của bản thân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thấu cảm (nghiên cứu thực tiễn, phỏng vấn đối tượng, dấn thân), kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và phát triển ý tưởng, kỹ năng thuyết trình và phản biện…

Học phần cũng được lồng ghép các nội dung định hướng về phát triển bản thân, cộng đồng và ngành nghề, giúp người học có thái độ trân trọng các giá trị cốt lõi của bản thân, tôn trọng sự khác biệt và có ý thức xây dựng tập thể/cộng đồng vừa đa dạng vừa thống nhất. Từ đó, người học sẽ hình thành được nội động lực để không ngừng học tập, thói quen tư duy giải quyết hoặc đổi mới các vấn đề một cách sáng tạo, cũng như sử dụng hiệu quả tiềm năng trí tuệ của bản thân trong công việc và cuộc sống; hướng đến năng lực tự chủ, thích ứng tốt với những yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường lao động.

Học phần 30

Tên học phần: Văn hoá và du lịch

Mã học phần: DLH3562

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần Văn hoá và du lịch gồm 4 chương, trang bị cho sinh viên một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn hóa, du lịch, du lịch văn hóa, phân tích mối liên hệ giữa văn hóa với du lịch, và cách thức khai thác giá trị văn hoá để phát triển du lịch. Đồng thời học phần giúp sinh viên hình thành năng lực phân biệt được văn hóa vật thể và phi vật thể trong phát triển du lịch, đồng thời vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động kinh doanh du lịch, trong xây dựng, thiết kế các chương trình du lịch, trong hoạt động hướng dẫn của hướng dẫn viên. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 31

Tên học phần: Địa lý du lịch

Mã học phần: QLH3093

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Địa lý du lịch nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, chọn lọc về Địa lý du lịch bao gồm kiến thức về các vùng du lịch trên thế giới, kiến thức về các quan niệm-khái niệm cơ bản về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch; kiến thức về tài nguyên, tài nguyên du lịch, đặc điểm, vai trò tài nguyên du lịch, phân lại tài nguyên du lịch; kiến thức về lịch sử hình thành và phân vùng lãnh thổ du lịch; kiến thức về tiềm năng du lịch Việt Nam; kiến thức về các vùng du lịch Việt Nam. Trên cơ sở đó người học có điều kiện tiếp tục nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn. Môn học giúp cho sinh viên củng cố và phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá tổ chức lãnh thổ và tài nguyên du lịch để lựa chọn và sử dụng tài nguyên du lịch hợp lý, hướng đến phát triển bền vững.

Học phần 32

Tên học phần: Tâm lý du khách

Mã học phần: QLH3533

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý du khách có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc dự đoán, nắm bắt những đặc điểm tâm lý của khách du lịch và trên cơ sở đó đưa ra những cách hành xử phù hợp với nhu cầu và mong muốn của du khách và qua đó gia tăng mức độ hài lòng của du khách trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tâm lý học, tâm lý học xã hội và tâm lý học du lịch, giúp người học hiểu được hoạt động nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách và vận dụng vào nghiên cứu tâm lý khách du lịch. Học phần cung cấp kiến thức về đặc điểm tâm lý chung của khách du lịch và đặc điểm của khách du lịch theo quốc gia, dân tộc và nghề nghiệp và vận dụng vào hoạt động kinh doanh, phục vụ khách du lịch.

Học phần giúp người học hình thành và phát triển kỹ năng nắm bắt những đặc điểm tâm lý của khách du lịch trong quá trình hoạt động du lịch, thành thạo kỹ năng phân tích tâm lý du khách, đưa ra các hành vi ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan đến tâm lý du khách để vận dụng trong kinh doanh du lịch, áp dụng vào quá trình phục vụ khách, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch.

Học phần giúp người học thể hiện giá trị và trách nhiệm cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến và hoàn thiện bản thân, trách nhiệm với nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 33

Tên học phần: Quản lý và marketing điểm đến du lịch

Mã học phần: EMM4633

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản lý và marketing điểm đến du lịch là một học phần thuộc lĩnh vực quản lý và kinh doanh du lịch. Đây là học phần quan trọng nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên ngành về điểm đến du lịch, các nội dung và phương pháp, mô hình quản lý điểm đến, cách thức đánh giá và định vị năng lực cạnh tranh của điểm đến, cách xác định tầm nhìn, mục tiêu và xây dựng chiến lược phát triển điểm đến một cách bền vững. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên có khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức marketing để nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch mới, xây dựng thương hiệu và xúc tiến quảng bá điểm đến.

Học phần 34

Tên học phần: Quản lý hệ thống thông tin du lịch

Mã học phần: ICT4253

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản lý hệ thống thông tin du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hệ thống thông tin du lịch và tập trung nghiên cứu những xu hướng áp dụng hệ thống thông tin để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp du lịch. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá lựa chọn và quản lý hệ thống thông tin trong kinh doanh du lịch; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 35

Tên học phần: Lễ tân ngoại giao

Mã học phần: QLH4172

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lễ tân ngoại giao trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, cách thức, nguyên tắc, vai trò, thực hành công tác, nghiệp vụ ngoại giao. Đặc biệt, trong các hoạt động ngoại giao chính: cách thức tổ chức hội đàm, chiêu đãi ngoại giao, phép lịch sự xã giao trong ngoại giao. Tăng cường kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống giao tiếp ngoại giao ở các cấp. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong hoạt động ngoại giao và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Học phần 36

Tên học phần: Quản trị kinh doanh lữ hành

Mã học phần: QLH4293

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành cung cấp kiến thức về du lịch và lữ hành, mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch, quy trình xây dựng

và tính giá chương trình du lịch, tổ chức bán, thực hiện các chương trình du lịch và quản lý chất lượng chương trình du lịch.

Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích, tư duy logic và xử lý các tình huống trong kinh doanh lữ hành. Đặc biệt, học phần cung cấp kỹ năng thiết kế, tổ chức, thực hiện chương trình du lịch và kỹ năng tư vấn, đàm phán và phân phối chương trình du lịch.

Học phần giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 37

Tên học phần: Hệ thống tuyến điểm du lịch

Mã học phần: QLH3113

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Hệ thống tuyến điểm du lịch cung cấp một lượng kiến thức cơ bản và tương đối toàn diện về những tuyến điểm du lịch tiêu biểu. Tuyến điểm du lịch sẽ giúp du khách khám phá sự giàu có về vẻ đẹp của đất nước Việt Nam cũng như con người Việt Nam. Sống, đi và khám phá nghĩa là trải nghiệm những giây phút thú vị nhất, bất ngờ nhất trước những vạn vật mà tạo hóa ban tặng cho đất nước Việt Nam. Đó cũng chính là mục đích sâu sắc của môn học này sẽ giúp các bạn sinh viên hiểu đúng và hiểu rõ nét đẹp tiềm ẩn của đất nước Việt Nam.

Học phần 38

Tên học phần: Marketing du lịch

Mã học phần: EMM3113

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Marketing du lịch là một học phần thuộc lĩnh vực nghiên cứu thị trường và nghệ thuật kinh doanh nhằm trang bị cho người học các kiến thức, chính sách, phương pháp và nghệ thuật trong marketing kinh doanh du lịch (theo nghĩa rộng bao gồm du lịch, khách sạn, nhà hàng, lữ hành, lễ hội, sự kiện, công nghệ giải trí...) và điểm đến du lịch. Trên cơ sở hiểu biết và nhận dạng các đặc tính riêng biệt của ngành du lịch dịch vụ, học phần Marketing du lịch giúp cho người học hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp các công cụ, phương pháp và nghệ thuật marketing trong hoạt động của một tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch phù hợp các đặc trưng riêng biệt của sản phẩm và môi trường marketing du lịch.

Học phần 39

Tên học phần: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1

Mã học phần: QLH3193

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghề hướng dẫn viên du lịch trong kinh doanh lữ hành; kiến thức liên quan đến những điều kiện để trở thành một hướng dẫn viên du lịch, những phẩm chất năng lực cần có của một hướng dẫn viên. Học phần còn cung cấp cho người học quy trình hướng dẫn một đoàn khách của hướng dẫn viên từ khâu chuẩn bị đến khâu tiễn khách, đây là một quy trình khép kín và được trình bày một cách chi tiết và cụ thể. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên những phương pháp để hướng dẫn một đoàn khách trong quá trình tổ chức tham quan du lịch và các kỹ năng cần thiết để xử lý các tình huống phát sinh của khách du lịch

trong quá trình thực hiện chương trình; phân tích tình huống và giải quyết các tình huống từ đơn giản cho đến phức tạp.

Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 40

Tên học phần: Lập và quản lý dự án du lịch

Mã học phần: DLH3713

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Lập và quản lý dự án du lịch là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cùng kiến thức chuyên sâu và cập nhật hơn về lập và quản lý dự án đầu tư qua các nội dung: Lý luận chung về đầu tư và dự án đầu tư du lịch, cơ sở khoa học cho việc phải đầu tư theo dự án, làm rõ trình tự, nội dung nghiên cứu và tổ chức soạn thảo dự án đầu tư, phân tích các khía cạnh của dự án đầu tư; Những kiến thức cơ bản về công tác thẩm định và quản lý dự án đầu tư như: lập kế hoạch, tổ chức quản lý dự án, quản lý tiến độ, nhân sự, tài chính và quản lý rủi ro dự án. Từ đó sinh viên có thể vận dụng những kiến thức trên vào việc lập và quản lý một dự án đầu tư trong thực tế. Đồng thời, học phần này giúp sinh viên hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, lập kế hoạch, phân tích và giải quyết vấn đề. Đặc biệt là năng lực tự định hướng, và khởi nghiệp. Ngoài ra còn rèn luyện khả năng tự học, tìm tòi và sáng tạo của sinh viên, nâng cao trình độ, năng lực điều hành quản lý và sự tự tin, kiên trì theo đuổi mục tiêu để phát triển nghề nghiệp sau này.

Học phần 41

Tên học phần: Quy hoạch và phát triển du lịch

Mã học phần: DLH3463

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quy hoạch và phát triển du lịch cung cấp cho sinh viên và những người quan tâm đến du lịch những kiến thức tổng quan về quy hoạch phát triển du lịch, nắm rõ những phương pháp và nguyên tắc, phân vùng du lịch, quy trình, nội dung và các kỹ thuật trong xây dựng, thực hiện, đánh giá một dự án quy hoạch du lịch. Từ đó sẽ giúp sinh viên có thể phân tích, thiết kế, thực hiện và quản lý các dự án quy hoạch phát triển du lịch. Qua đó, sinh viên sẽ biết cách xây dựng các dự án, các chương trình, các kế hoạch phát triển sao cho khai thác, tôn tạo các nguồn lực phát triển du lịch có hiệu quả, hợp lý và góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững. Đồng thời, học phần giúp sinh viên hình thành các kỹ năng cần thiết như: làm việc nhóm hiệu quả, thuyết trình và phản biện, kỹ năng lập kế hoạch và phân tích, giải quyết vấn đề. Và năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 42

Tên học phần: Du lịch ẩm thực

Mã học phần: QKN3382

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch ẩm thực trang bị cho sinh viên kiến thức về loại hình du lịch ẩm thực ở nhiều cấp độ khác nhau: 1/ Mức cao, đó là "gourmet tourism" (du lịch thưởng rượu), "cuisine tourism"(du lịch đầu bếp) và "gastronomy tourism" (du lịch nghệ thuật ẩm thực), tức du khách đến nơi nào đó với mục đích lớn nhất là thưởng thức rượu ngon, món ăn ngon. 2/ Mức trung bình: "culinary tourism" (du lịch nấu ăn), tức du khách thăm và một lần thưởng thức ẩm thực ở nơi sản xuất rượu, chợ, hội chợ ẩm thực, nhà hàng trong chuyến du lịch. 3/ Mức thấp: "rual/urbal tourism" (du lịch nông thôn/đô thị), tức có thăm thú, thưởng thức ẩm thực ở các điểm trên kết hợp với hoạt động khác.

Học phần 43

Tên học phần: Du lịch bền vững

Mã học phần: DLH4073

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch bền vững nhằm trang bị cho học viên những nguyên lý cơ bản của phát triển du lịch bền vững, các yếu tố bền vững về kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường, vai trò của các bên trong quá trình phát triển du lịch bền vững; phạm vi vận dụng phân tích du lịch bền vững và các yếu tố thể chế pháp lý vận dụng trong quản lý nhà nước về du lịch để đảm bảo tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc phát triển bền vững trong phát triển và kinh doanh du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch bền vững, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên rèn luyện thêm các kỹ năng về quan sát, phân tích, đánh giá vấn đề, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm cũng như hình thành các phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và năng lực tự học, tự nghiên cứu.

Học phần 44

Tên học phần: Du lịch MICE

Mã học phần: QLH3072

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch MICE gồm 5 chương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về loại hình du lịch MICE, đặc điểm của thị trường, marketing (tập trung vào phát triển sản phẩm, xúc tiến hỗn hợp du lịch MICE), quản lý du lịch MICE (quản lý hoạt động, quản trị rủi ro) và xu hướng phát triển của du lịch MICE. Đồng thời cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về lập kế hoạch và tổ chức, quản lý hoạt động du lịch MICE. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 45

Tên học phần: Hệ thống di sản văn hoá Việt Nam và thế giới

Mã học phần: QLH3463

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Hệ thống di sản văn hoá Việt Nam và thế giới trang bị cho sinh viên những kiến thức về bản chất của di sản, cách thức phân loại di sản, các kiến thức liên quan đến hệ thống quản lý di sản văn hoá ở Việt Nam và thế giới bao gồm các vấn đề liên quan đến chính sách quản lý di sản văn hoá của Việt Nam, các công ước quốc tế về bảo vệ di sản văn hoá, đồng thời trang bị cho sinh các kiến thức thực tế về một số trường hợp di sản văn

hoá thế giới tại Việt Nam và ở một số nước thuộc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Những kiến thức nền tảng nêu trên giúp sinh viên hình thành kỹ năng đánh giá, giám định di sản văn hoá. Học phần này cùng với các học phần liên quan đến văn hoá khác đào tạo cho sinh viên một nền tảng kiến thức sâu rộng về văn hoá với tư cách là nguồn tài nguyên để phát triển du lịch.

Học phần 46

Tên học phần: Văn hoá Đông Nam Á

Mã học phần: QLH3512

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá Đông Nam Á thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống về lịch sử, đặc điểm địa-sinh thái, địa-nhân văn, diễn trình văn hóa, không gian văn hóa, đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, các di tích lịch sử - văn hóa của các nước Đông Nam Á. Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về các nền văn hóa của Đông Nam Á để giúp sinh viên có được cái nhìn phân tích và tổng hợp về các nền văn hóa này, nhận thức tính thống nhất trong đa dạng, tính xuyên quốc gia của văn hóa các tộc người và các tôn giáo ở Đông Nam Á; nhận thức được tính mềm dẻo, linh hoạt của văn hóa Đông Nam Á. Từ đó, người học có thể tự trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến văn hóa khu vực này, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngành văn hóa ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 47

Tên học phần: Văn hoá Huế

Mã học phần: QLH3523

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá Huế là học phần quan trọng thuộc khối kiến thức ngành, trang bị cho người học kiến thức về những biểu hiện sắc thái văn hoá vùng Huế bao gồm những thành tố vật thể, phi vật thể cấu thành di sản văn hoá Huế - một nền văn hoá đặc thù, riêng biệt. Trên cơ sở hiểu biết cơ bản về Văn hóa Huế, người học có khả năng vận dụng các kiến thức để so sánh, đối chiếu đối với từng thành tố/biểu hiện cụ thể của Văn hóa Huế trong đời sống thường ngày. Đồng thời, người học được tăng cường và thành thạo các kỹ năng cần thiết vào hoạt động thực tiễn chuyên môn, đồng thời khẳng định năng lực tự chủ và trách nhiệm của mình để đáp ứng yêu cầu của học phần.

Học phần 48

Tên học phần: Văn hoá các dân tộc thiểu số

Mã học phần: QLH3262

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hoá các dân tộc thiểu số trang bị cho sinh viên các kiến thức về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam. Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và đề xuất xây dựng chính sách văn hóa, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Có kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật như marketing văn hóa nghệ thuật, gây quỹ và thu hút tài trợ, giáo dục nghệ thuật, quản lý nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, quản lý di sản gắn với phát triển du lịch, kỹ năng xây dựng và quản lý dự án văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Ngoài ra còn có các kỹ năng hỗ trợ như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao

tiếp. Hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Học phần 49

Tên học phần: Văn hoá đa quốc gia

Mã học phần: QLH3372

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Học phần Văn hóa đa quốc gia thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo, nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống về tiến trình lịch sử, triết học, tôn giáo, văn học của bốn nền văn hóa có ảnh hưởng lớn trên thế giới, trong đó đại diện phương Đông là Trung Quốc, Ấn Độ, Arập, và đại diện phương Tây là Hy Lạp, La Mã. Học phần cung cấp một kiến thức nền tảng về lối sống và tâm thức đặc trưng cho văn hóa phương Đông và phương Tây mà đại diện là các quốc gia trên, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngành văn hóa ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 50

Tên học phần: Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn

Mã học phần: QKN2673

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn tập trung làm rõ nội dung, bản chất, đặc điểm của hoạt động kinh doanh khách sạn; Chỉ ra mối liên hệ giữa loại hình kinh doanh này với các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác, với ngành du lịch và với nền kinh tế quốc dân; Học phần nghiên cứu hoạt động của các quy luật khách quan và sự tác động của chúng đến từng yếu tố sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch; Đưa ra phương pháp luận cho hoạt động quản lý, và tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu vào của hoạt động kinh doanh khách sạn. Qua đó, học phần Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn sẽ giúp người học có thể tìm hiểu, phân tích, lý giải các tình huống thực tế đang diễn ra trong hoạt động kinh doanh khách sạn ở Việt Nam và trên thế giới. Từ đó, giúp người học nhận thức sâu sắc hơn cơ sở lý luận và có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

Học phần 51

Tên học phần: Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng

Mã học phần: QKN2683

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức quản lý kinh doanh nhà hàng trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về xu hướng, đặc điểm của ngành nhà hàng; giới thiệu cơ cấu tổ chức quản lý, những đặc trưng về hoạt động vận hành và kinh doanh của cơ sở nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Học phần góp phần xây dựng cho người học kỹ năng phục vụ nhà hàng cơ bản; tư duy và kỹ năng quản lý; khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá vấn đề, đề xuất các phương án quản trị nhằm giải quyết các tình huống cơ bản của kinh doanh nhà hàng. Hình thành cho người học khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp một cách chuyên nghiệp, ý thức chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân và trách nhiệm trong công việc. Học phần giúp người học củng cố và vận dụng tổng hợp kiến thức của một số học phần thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành, làm nền tảng cho học phần chuyên ngành.

Học phần 52

Tên học phần: Quản trị khu vui chơi giải trí
Mã học phần: QKN3643
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị khu vui chơi giải trí trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các loại hình khu vui chơi giải trí trên thế giới và tại Việt Nam. Cập nhật các xu hướng xây dựng khu vui chơi giải trí trên thế giới, cung cấp kỹ năng quản lý vận hành khu vui chơi giải trí. Học phần Quản trị khu vui chơi giải trí sẽ giúp người học có thể tìm hiểu, phân tích, lý giải các tình huống thực tế đang diễn ra trong hoạt động tổ chức vận hành và kinh doanh khu vui chơi giải trí, công viên chủ đề. Nâng cao kỹ năng ứng xử và phản ứng trước rủi ro trong quá trình vận hành khu vui chơi giải trí.

Học phần 53
Tên học phần: Tổ chức sự kiện và lễ hội
Mã học phần: EMM3683
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức sự kiện và lễ hội cung cấp những kiến thức cơ bản trong ngành tổ chức sự kiện cung cấp các khái niệm liên quan đến tổ chức sự kiện và lễ hội, tìm hiểu về lịch sử của ngành tổ chức, những định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành tổ chức. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức về cách thức hình thành ý tưởng cho sự kiện và quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện cũng như đưa ra môi liên hệ giữa sự kiện và du lịch giúp sinh viên có cái nhìn khái quát nhất về ngành tổ chức sự kiện.

Học phần 54
Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp
Mã học phần: QLH3152
Số tín chỉ: 02
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kỹ năng giao tiếp tập trung vào cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến giao tiếp và tương tác xã hội, từ các tình huống giao tiếp hàng ngày đến những tình huống đặc biệt trong ngành du lịch và kinh doanh sau khi ra trường, chuyên nghiệp. Sinh viên sẽ được tiếp cận và thực hành các kĩ năng khác nhau trong khuôn khổ môn học như: Kĩ năng giao tiếp (ngôn từ và phi ngôn từ), kĩ năng thiết lập quan hệ xã hội, kĩ năng nắm bắt cảm xúc… Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 55
Tên học phần: Hệ sinh thái du lịch thông minh
Mã học phần: ICT3453
Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hệ sinh thái du lịch thông minh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và nâng cao về các vấn đề liên quan đến hệ sinh thái du lịch thông minh như kinh doanh thông minh, trải nghiệm du lịch thông minh và điểm đến du lịch thông minh. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá và quản lý các vấn đề liên quan đến hệ sinh thái du lịch thông minh; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị,

tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 56

Tên học phần: Du lịch số

Mã học phần: ICT3433

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch số sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch. Từ các khái niệm chung đến các lĩnh vực cụ thể như: khách sạn, nhà hàng, hoạt động đặt tour... Học phần sẽ góp phần nâng cao kiến thức công nghệ cho sinh viên, cũng như có khả năng vận dụng các kiến thức đã học trong phát triển kinh tế, xã hội về du lịch. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 57

Tên học phần: ***Kỹ năng hoạt náo trong du lịch***

Mã học phần: QLH3473

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kỹ năng hoạt náo trong du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức về chương trình hoạt náo trong các tour du lịch, kiến thức liên quan đến việc nắm bắt nhu cầu, thị hiếu, tâm lý của khách du lịch và các kỹ năng tổ chức các trò chơi cần thiết, các chương trình team building để giúp du khách giảm stress, xây dựng, gắn kết tinh thần đồng đội trong chuyến đi. Học phần giúp cho sinh viên tổ chức thành thạo các trò chơi, các bài hát tập thể, các chương trình team buiding cơ bản, cần thiết trong các tour du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, các đơn vị tổ chức sự kiện – dã ngoại.

Học phần 58

Tên học phần: Nghệ thuật xử lý tình huống trong du lịch

Mã học phần: QLH4433

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nghệ thuật xử lý tình huống trong du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức về giao tiếp trong kinh doanh du lịch, kiến thức liên quan đến nhu cầu, thị hiếu, tâm lý, hành vi của người tiêu dùng du lịch và các kỹ năng cần thiết để giảm thiểu các phàn nàn của khách du lịch, phân tích tình huống và giải quyết các tình huống trong du lịch. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 59

Tên học phần: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2

Mã học phần: QLH4203

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2 nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về hướng dẫn khách đoàn cũng như khách lẻ; hướng dẫn các chương trình du lịch ngắn ngày và những chương trình du lịch dài ngày; hướng dẫn các chương trình du lịch vào mùa thấp điểm và mùa cao điểm; hướng dẫn đoàn khách trong quá trình tổ chức tham quan du lịch theo chuyên đề; hướng dẫn trên các phương tiện vận chuyển khách du lịch; vấn đề sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động hướng dẫn du lịch; kiến thức về nghiệp vụ bổ trợ và thực hành hướng dẫn tại một số điểm du lịch cụ thể trên con đường Di sản miền Trung.

Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu biết và nắm bắt được tính đặc thù của nghề Hướng dẫn viên du lịch, học phần Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2 trang bị cho người học các kỹ năng về thuyết minh một điểm du lịch cụ thể, cũng như xử lý các mối quan hệ trong hoạt động hướng dẫn khách du lịch. Năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 60

Tên học phần: Quản lý hợp đồng lữ hành

Mã học phần: QLH3493

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý hợp đồng lữ hành giúp cho sinh viên và người quản lý du lịch nắm được những kiến thức cơ bản về các quy trình thực hiện, thiết kế và thương lượng tour, tuyến, nghệ thuật thương lượng với các nhà cung cấp sản phẩm du lịch cũng như tổ chức quản lý các chương trình hợp động lữ hành du lịch của doanh nghiệp.

Học phần 61

Tên học phần: Đại lý lữ hành trực tuyến

Mã học phần: QLH3453

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đại lý lữ hành trực tuyến trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đại lý lữ hành trực tuyến/Online Travel Agency (OTA): tổng quan về OTA, khái quát về website của đại lý lữ hành trực tuyến; đặc điểm kinh doanh đại lý lữ hành trực tuyến và vị trí việc làm tại OTA; nghiệp vụ OTA và quản lý chất lượng sản phẩm đại lý lữ hành trực tuyến. Đồng thời cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về quảng bá, tư vấn và bán (trực tuyến) cho khách du lịch các dịch vụ và các chương trình du lịch; đặt giữ chỗ các dịch vụ, soạn thảo các tài liệu, nhận thanh toán trực tuyến và quản lý chất lượng sản phẩm đại lý lữ hành trực tuyến. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng mềm cần thiết trong du lịch và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 62

Tên học phần: Thiết kế điều hành chương trình du lịch

Mã học phần: QLH4403

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thiết kế điều hành chương trình du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghệ thuật thiết kế, xây dựng những chương trình du lịch một cách khoa học, độc đáo và hấp dẫn, kiến thức liên quan đến việc thực hiện và điều hành một chương trình du lịch. Học phần giúp sinh viên hình thành và thuần thục kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và các kỹ năng mềm sử dụng trong hoạt động du lịch và các kỹ

năng cần thiết để phân tích tình huống và giải quyết các tình huống trong kinh doanh lữ hành.

Học phần giúp sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp. Đồng thời, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 63

Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ 1

Mã học phần: DHD4173

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực lưu trú, dịch vụ ăn uống, vận chuyển, dịch vụ vui chơi giải trí tại doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu và vận dụng được kiến thức tổng hợp về du lịch, tổng quan du lịch, nghề nghiệp và vị trí việc làm trong lĩnh vực dịch vụ du lịch. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến đặc điểm, yêu cầu của công việc, quy trình làm việc, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và khách sạn.

Học phần giúp người học thành thạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quan sát, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đồng thời, hình thành thái độ và tinh thần cầu tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, chấp hành nội quy và quy chế của doanh nghiệp và thể hiện trách nhiệm với doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

Học phần 64

Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ 2

Mã học phần: DHD4183

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành bao gồm các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực lưu trú, dịch vụ ăn uống, vận chuyển, dịch vụ vui chơi giải trí, lữ hành, hướng dẫn du lịch tại doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu và vận dụng được kiến thức tổng hợp về du lịch, lễ tân ngoại, ngoại ngữ chuyên ngành, nghề nghiệp và vị trí việc làm trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến đặc điểm, yêu cầu của công việc, quy trình làm việc, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

Học phần giúp người học thành thạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quan sát, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành. Đồng thời, Hình thành thái độ và tinh thần cầu tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, chấp hành nội quy và quy chế của doanh nghiệp và thể hiện trách nhiệm với doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

Học phần 65

Tên học phần: Thực tập quản lý

Mã học phần: DHD4193

Số tín chỉ: 03
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần sẽ bố trí, sắp xếp cho sinh viên tham gia làm việc trực tiếp tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để rèn luyện và nắm bắt được quy trình quản lý, hoạt động cơ bản của cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch; nắm bắt các kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp… thông qua các hoạt động cụ thể tại đơn vị được bố trí thực tập. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ có được các kiến thức cơ bản về các hoạt động quản lý trong lĩnh vực du lịch nói chung và một số lĩnh vực có liên quan như marketing, tổ chức sự kiện, quan hệ công chúng… Đồng thời xây dựng và hoàn thiện các kỹ năng quan sát, giao tiếp, xử lý tình huống…; rèn luyện tinh thần làm việc kỷ luật, chuyên cần và có tác phong, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tận tình…

Học phần 66
Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp
Mã học phần: DHD5157
Số tín chỉ: 07
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, lữ hành và hướng dẫn du lịch. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 67
Tên học phần: Chuyên đề tốt nghiệp
Mã học phần: DHD5165
Số tín chỉ: 05
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chuyên đề tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, lữ hành và hướng dẫn du lịch. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 68
Tên học phần: Chuyên đề hướng dẫn du lịch
Mã học phần: QLH4032
Số tín chỉ: 02
Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chuyên đề hướng dẫn du lịch sẽ cung cấp các kiến thức liên quan đến xu hướng du lịch toàn cầu và ở Việt Nam, công tác hướng dẫn chương trình du lịch và công tác của người điều hành chương trình du lịch, các vấn đề phát sinh và cách giải quyết các tình huống bất thường. Ngoài ra, chuyên đề còn cung cấp các kiến thức liên quan để các chủ đề

về hướng dẫn du lịch như: điều kiện cấp thẻ và hành nghề hướng dẫn du lịch, tập huấn hướng dẫn viên theo tiêu chuẩn VTOS, giới thiệu về các chương trình team-building, gala-dinner. Đồng thời, hình thành và phát triển khả năng phân tích, đánh giá xu hướng du lịch, nhận diện các loại hình dịch vụ du lịch trong nước và ngoài nước, phân biệt các loại hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu, quảng cáo các tour du lịch, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, thành thạo kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, hoạt náo, kỹ năng xử lý tình huống trong hướng dẫn du lịch.

Học phần 69

Tên học phần: Chuyên đề kinh doanh lữ hành

Mã học phần: QLH4022

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp cho sinh viên hiểu biết về hoạt động kinh doanh lữ hành ở Việt Nam và trên thế giới, cách thức quản lý và chiến lược phát triển của doanh nghiệp lữ hành. Trên cơ sở hiểu biết về quản trị kinh doanh cơ bản và quản trị lữ hành của sinh viên, chuyên đề còn trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là kinh doanh lữ hành áp dụng thương mại điện tử nhằm giúp sinh viên có thể tự khởi nghiệp kinh doanh. Học phần giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng tiến hành hoạt động kinh doanh lữ hành, kĩ năng điều hành hoạt động của một doanh nghiệp du lịch, công ty lữ hành, văn phòng lữ hành,… về tổ chức nhân sự, tài chính, chiến lược marketing, cạnh tranh,… và năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

5. Đề cương chi tiết các học phần

Thực hiện theo Quyết định số 1230/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.

6. Đối sánh với các chương trình đào tạo

❖ **Chương trình đào tạo nước ngoài**

STT	Nội dung	Trường Du lịch – Đại học Huế	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	Trường Đại học Tài chính-Marketing	Trường Đại học Hạ Long	Trường Du lịch-Trường Đại học Văn Hoá (Hồ Chí Minh)	Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG HN	Khoa Kinh tế-Trường Đại học Cần Thơ	Học viện Hàng Không Việt Nam
1	**Thời gian đào tạo**	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm	4 năm
2	**Số tín chỉ**	124	129	134	130	122	130	133	140	125
3	**Số lượng học phần**	62 học phần, 2 thực tập nghiệp vụ, 1 thực tập quản lý, 1 khoá luận, 1 chuyên đề, 2 chuyên đề theo chuyên ngành.	39 học phần và 01 khoá luận tốt nghiệp	70 học phần, 1 kiến tập, 1 khoá luận tốt nghiệp, 1 chuyên đề tốt nghiệp và 5 học phần thay thế chuyên đề	41 học phần, 2 thục hành nghề nghiệp, 01 thực tập cuối khoá, 01 khoá luận tốt nghiệp, Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, các khoá kỹ năng mềm theo quy định	51 học phần, 2 thực tập, 1 khoá luận tốt nghiệp	56 học phần, 2 thực tập, 2 thực tế, khoá luận và 08 học phần thay thế khoá luận	83 học phần, 2 thực tập, 1 khoá luận , 2 học phần thay thế khoá luận	74 học phần, 1 kiến tập, 1 khoá luận, 1 tiểu luận tốt nghiệp và 04 học phần thay thế khoá luận	53 học phần, 1 khoá luận tốt nghiệp, 2 thực hành nghề nghiệp, 1 thực tập tốt nghiệp, 2 học phần thay thế khoá luận
4	**Cấu trúc khung chương**	1. Kiến thức giáo dục đại cương:	1. Kiến thức giáo dục đại	Kiến thức đại cương: 31 tín chỉ	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 33 tín chỉ	- Kiến thức đại cương: 23 tín chỉ	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ	- Kiến thức chung: 16 tín chỉ;	1. Kiến thức giáo dục đại	- Kiến thức giáo dục đại cương: 34 tín chỉ

	trình đào tạo	39/47 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 69/112 - Kiến thức cơ sở khối ngành: 21/28 tín chỉ - Kiến thức cơ sở của ngành: 14 - Kiến thức ngành: 25/61 - Kiến thức chuyên ngành: 9 tín chỉ - Thực tập: 09 tín chỉ - Khoá luận: 07 tín chỉ - Tổng cộng: 124/175 (Không kể	cương: 44 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 - Kiến thức cơ sở của ngành: 15 - Kiến thức ngành: 42 - Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ - Khoá luận: 10tín chỉ - Tổng cộng: 124/175 (Không kể GDQP & AN và GDTC)	Kiến thức cơ sở ngành: 40 tín chỉ - Kiến thức tăng cường: 8 tín chỉ - Kiến thức cơ sở ngành chuyên ngành: 16 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ Thực tập: 02 tín chỉ Khoa luận: 08 tín chỉ - Tổng cộng: 134 (Đã gồm GDQP & AN và GDTC)	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 - Kiến thức cơ sở khối ngành: 6 tín chỉ - Kiến thức cơ sở của ngành: 21 - Kiến thức ngành: 24 - Kiến thức chuyên ngành: 33 tín chỉ - kiến thức bổ trợ ngành: 5 tín chỉ - Thực tập và Khoá luận: 8 tín chỉ Tổng cộng: 130 (Đã gồm 12 tín chỉ GDQP & AN và GDTC)	- Kiến thức cơ sở ngành: 44 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 42 tín chỉ - Thực tập: 05 tín chỉ - Khoá luận: 08 tín chỉ	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 + Kiến thức Cơ sở ngành: 20 tín chỉ; + Kiến thức Ngành: 30 tín chỉ; + Kiến thức Chuyên ngành: 40 tín chỉ. - Thực tập: 09 tín chỉ - Thực tập: 08 tín chỉ - Khoá luận: 08 tín chỉ - Tổng số 130 tín chỉ, không kể kiến thức Giáo dục quốc phòng-An ninh: 8 tín chỉ.	- Kiến thức theo lĩnh vực: 29 - Kiến thức khối ngành: 26/44 tín chỉ; - Kiến thức theo nhóm ngành: 15/21 tín chỉ - Kiến thức ngành: 39 tín chỉ - Thực tập: 3 tín chỉ; - Khoá luận: 5 tín chỉ. Tổng cộng: 133 (Không kể GDQP & AN và GDTC)	cương: 46 tín chỉ 2. Kiến thức cơ sở của ngành: 39 - Kiến thức chuyên ngành: 42 tín chỉ - Kiến tập: 02 tín chỉ - Khoá luận: 10 tín chỉ - Tổng cộng: 140 (Đã gồm 08 tín chỉ GDQP & AN và GDTC)	- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 83 tín chỉ - Thực tập và tốt nghiệp: 8 tín chỉ

		GDQP & AN và GDTC)								

❖ **Chương trình đào tạo trong nước**

STT	Nội dung	Đại học Công nghệ Auckland, New Zealand	Đại học AAFT, Ấn Độ	Cao Đẳng Humber, Canada	Đại học Mỹ tại Rome, Ý	Đại học Công nghệ Maulana Abul Kalam Azad, Ấn Độ	Đại học Mangalore, Ấn Độ	Hội đồng giáo dục Andhra, Ấn Độ	Đại học Calcutta, Ấn Độ
1	**Thời gian đào tạo**	3 năm	4 năm	2 năm	3 năm	2 năm	3 năm	3 năm	3 năm
2	**Số tín chỉ**	Không đề cập	Không đề cập	Không đề cập	Không đề cập	76 tín chỉ	624 giờ	158 tín chỉ	140 tín chỉ
3	**Số lượng học phần**	14 học phần và khoá luận tốt nghiệp	6 dự án	31 học phần	27 học phần	22 học phần	12 học phần.	32 học phần	55 học phần
4	**Cấu trúc khung chương trình đào tạo**		6 dự án: 1 - Các chuyến thăm nghiên cứu đến các di sản khác nhau của Ấn Độ 2 - Chuyên gia khách mời giảng dạy 3 - Hoạt động tham	- Kỳ 1: 07 học phần; - Kỳ 2: 06 học phần bắt buộc và 01 tự chọn - Kỳ 3: 8 học phần và 1 tự chọn - Kỳ 4: 4 học phần bắt buộc và 1 học phần tự chọn trong 04 học phần	Các học phần lõi: 10 học phần Các học phần tự chọn: 11 học phần Kiến thức chuyên ngành: 6 học phần	- Kỳ 1: 19 tín chỉ bắt buộc,2 tín chỉ thực hành - Kỳ 2: 20 tín chỉ - Kỳ 3: 22 tín chỉ - Kỳ 4: 23 tín chỉ	- Kỳ 1: 96 giờ (Quan điểm và sản phẩm du lịch) - Kỳ 2: 96 giờ (Phát triển sản phẩm du lịch) - Kỳ 3: 96 giờ (Công ty lữ hành, đại lý lữ	- Kỳ 1: 22 tín chỉ (Quan điểm và tác động của du lịch, ngoại ngữ) - Kỳ 2: 24 tín chỉ (Tài nguyên du lịch Ấn Độ) - Kỳ 3: 24 tín chỉ	- Kỳ 1: 20 tín chỉ (Quan điểm và đổi mới du lịch Ấn Độ) - Kỳ 2: 20 tín chỉ (Tổ chức hoạt động du lịch) - Kỳ 3: 26 tín chỉ (Tài nguyên du

			quan và học tập tại các Tổ chức du lịch Ấn Độ 4- Thực tập tại công ty/đại lý lữ hành 5- Thực hành đặt vé máy bay, tính toán giá vé, v.v. 6- Thực hành các vị trí việc làm.				hành và marketing du lịch) - Kỳ 4: 96 giờ (chính sách phát triển du lịch và quản trị du lịch dịch vụ) - Kỳ 5: 120 giờ (Quản trị dịch vụ vận chuyển và địa lý du lịch) - Kỳ 6: 120 giờ (Quản trị dịch vụ hàng không và quản trị nguồn nhân lực du lịch)	(Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành) - Kỳ 4: 28 tín chỉ (chính sách phát triển du lịch, marketing du lịch và chương trình du lịch giáo dục) - Kỳ 5: 30 tín chỉ (Thực tập) - Kỳ 6: 30 tín chỉ (Thực tập nghiệp vụ)	lichj, Du lịch MICE) - Kỳ 4: 26 tín chỉ (Công ty, đại lý lữ hành và các ngành bổ trợ) - Kỳ 5: 24 tín chỉ (Marketing du lịch, Chính sách và xu hướng du lịch) - Kỳ 6: 24 tín chỉ (Luật du lịch, nguyên tác kinh doanh du lịch)

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

7.1. Các yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo

Học phần: là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do Trường quy định.

Có ba loại học phần: học phần bắt buộc, học phần tự chọn bắt buộc và học phần tự chọn không bắt buộc.

Học kì:

Mỗi năm học có hai học kì chính và một học kì phụ. Mỗi học kì chính có 15 tuần học và từ 2 đến 4 tuần thi trong một đợt thi. Mỗi học kì phụ sẽ có tổ chức trong học kỳ hè.

Khóa học:

Thời gian thiết kế của khóa học đào tạo chính quy ngành Quản trị dch vụ du lịch và lữ hành là 8 học kì.

Năm đào tạo:

Sau mỗi học kì căn cứ vào số tín chỉ tích luỹ (không kể các học phần ngoại ngữ, tự chọn tự do, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh và kỹ năng bổ trợ), sinh viên được xếp năm đào tạo như sau:

Năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư
Số TC	34/45	35	33/69	22/25

Thời khóa biểu:

Trước khi học kì mới bắt đầu khoảng 2 tháng, Khoa gửi danh sách các học phần Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trong năm học lên Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên sẽ sắp xếp thời khóa biểu cho các lớp.

7.2. Tổ chức thực hiện hoạt động giảng dạy

7.2.1. Đối với đơn vị đào tạo

Khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì biên soạn đề cương các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành theo đúng khối lượng tín chỉ của chương trình này. Cung cấp danh mục giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo của tất cả các học phần cho Thư viện của Trường và lưu tại văn phòng Khoa. Đầu mỗi học kì, phối hợp cùng các đơn vị thuộc Trường để triển khai kế hoạch đào tạo.

Phân công giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (cùng ngành hoặc chuyên ngành liên quan đến học phần) giảng dạy các học phần lý thuyết, cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các khối kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

7.2.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung Đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ bài giảng, nguồn giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên để chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết

trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

- Quan tâm đến phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy và hướng dẫn thực tập, thực hành.

7.2.3. Đối với sinh viên

Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Chủ động, tích cực khai thác các tài liệu trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Quy chế thi, kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, câu lạc bộ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

8. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào nội dung từng học phần, giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau.

Cách thiết kế phương pháp của chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đi theo hướng phát triển năng lực và quan điểm giáo dục lấy "Người học làm trung tâm". Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho người học bằng sự kết hợp cả hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

Các phương pháp giảng dạy đa dạng, bao gồm: PP thuyết trình, PP giảng giải -minh hoạ, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP dạy học hợp tác, PP ôn tập, PP dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.

9. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Phương pháp đánh giá được Khoa Quản lý lữ hành lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học, đồng thời đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành mong muốn người học đạt được.

Qua thực tế triển khai, Khoa Quản lý lữ hành lựa chọn phương thức đánh giá như sau: (tuỳ tính chất của từng học phần để lựa chọn trọng số phù hợp.)

Đánh giá quá trình (Đánh giá giữa thường xuyên và Đánh giá giữa kì): Trọng số <=50%

Đánh giá giữa kì cuối kì: >=50%.

Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng bao gồm nhiều phương pháp khác nhau tuỳ theo tính chất, yêu cầu của mỗi học phần, gồm: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thuyết trình, báo cáo.

TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

Trần Hữu Tuấn